

Số: 210 /CVHHĐT-PCTTATANHH
V/v xin ý kiến đóng góp Dự thảo Quy
chế Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trong
vùng nước cảng biển thuộc phạm vi
quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng
Tháp và trên vùng biển Bến Tre

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 5 năm 2024

Kính gửi:

- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Bến Tre;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh Bến Tre;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu HH Khu vực I;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu HH Khu vực V;
- Bộ Tư Lệnh vùng II Hải Quân;
- Bộ Tư Lệnh Vùng cảnh sát biển 3;
- Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh;
- Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải khu vực III.

Căn cứ Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính Phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển;

Căn cứ Thông tư 03/2022/TT-BGTVT ngày 18/02/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Bến Tre và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định 02/QĐ-CHHVN ngày 05/01/2016 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam.

Nhằm chủ động trong việc triển khai thực hiện công tác Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng biển thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp và trên vùng biển Bến Tre và để có cơ sở ban hành Quy chế theo quy định tại Điều 21 của Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển được ban hành kèm theo Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính Phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển, Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp đã xây dựng Dự thảo Quy chế Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng biển thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp và trên vùng biển Bến Tre (Dự thảo Quy chế được đính kèm và đăng tải trên mục An toàn, An ninh hàng hải của trang Web: <https://cangvuhanghaidongthap.gov.vn/>) kính đề nghị quý cơ quan, đơn vị tham gia đóng góp ý kiến Nội dung dự thảo.

Văn bản đóng góp ý kiến xin vui lòng gửi về Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp (số 1549, Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và qua hộp thư điện tử: cangvuhhdtd@gmail.com) trước ngày 28/5/2024.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận: *ne*

- Như trên;
- Cục HHVN (để b/c);
- PGĐ Nguyễn Ngọc Dũng;
- Lưu: VT, PCTTATANHH.



GIÁM ĐỐC

[Signature]
Vũ Đăng Vượng

Số: /QC-PHTKCN

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2024

DỰ THẢO

QUY CHẾ

Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng biển thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp và trên vùng biển Bến Tre

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính Phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển;

Căn cứ Thông tư 03/2022/TT-BGTVT ngày 18/02/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Bến Tre và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp;

Căn cứ Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12/5/2009 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Căn cứ Quyết định 02/QĐ-CHHVN ngày 05/01/2016 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam.

Căn cứ ý kiến thống nhất giữa hai (02) đơn vị gồm: Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp (gọi tắt là Cảng vụ); Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực III (gọi tắt là Trung tâm III); về việc thông qua quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn (TKCN) trong vùng nước cảng biển thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp và trên vùng biển Bến Tre với các nội dung cụ thể như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này thống nhất về nguyên tắc, trách nhiệm, nội dung và cơ chế phối hợp hoạt động TKCN giữa Cảng vụ và Trung tâm III trong việc phối hợp hoạt

động TKCN trong các vùng nước cảng biển thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp và trên vùng biển Bến Tre.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị tham gia ký kết *(sau đây gọi tắt là các Bên)* và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động hàng hải trên biển và trong vùng nước cảng biển thuộc trách nhiệm quản lý của các Bên.

Điều 3. Nguyên tắc chung trong hoạt động phối hợp

1. Công tác phối hợp của các Bên phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi trách nhiệm của mỗi Bên *(theo Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định khác có liên quan của pháp luật)*.

2. Các Bên có trách nhiệm tổ chức công tác thường trực 24/7 để tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin báo nạn; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, trao đổi thông tin kịp thời và hỗ trợ nhau trong giải quyết công việc.

3. Hoạt động phối hợp TKCN phải đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia hoạt động TKCN; ưu tiên các hoạt động cứu người bị nạn, bảo vệ môi trường và hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải trong khu vực.

4. Cảng vụ chịu trách nhiệm chủ trì, điều hành hoạt động phối hợp TKCN trong phạm vi vùng nước cảng biển thuộc trách nhiệm quản lý; Trung tâm III có trách nhiệm tham gia phối hợp theo kiến nghị, đề xuất của Cảng vụ.

5. Trung tâm III chịu trách nhiệm chủ trì, điều hành hoạt động phối hợp TKCN trên biển ngoài phạm vi vùng nước cảng biển thuộc trách nhiệm chủ trì của Cảng vụ; Cảng vụ có trách nhiệm tham gia phối hợp theo kiến nghị, đề xuất của Trung tâm III.

6. Các Bên thống nhất trong việc chỉ huy, phối hợp hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện tham gia TKCN để đạt hiệu quả cao nhất.

7. Công tác phối hợp TKCN phải tận dụng và phát huy mọi nguồn lực, cơ sở hạ tầng, phương tiện, thiết bị tại địa phương; thực hiện phương châm “4 tại chỗ” để nâng cao hiệu quả hoạt động TKCN.

8. Thống nhất phối hợp xử lý tình huống nhanh chóng, kịp thời các thông tin liên quan đến cứu nạn, phối hợp hoạt động cứu hộ; ưu tiên tiếp nhận, xử lý thông tin TKCN; phối hợp trong công tác xử lý hậu quả sau tai nạn, sự cố; phối hợp trong công tác huấn luyện, đào tạo, thực tập, diễn tập,...

9. Các cơ quan, đơn vị phối hợp TKCN: tùy vào vị trí, khu vực tàu, người bị nạn; tính chất, mức độ tai nạn và yêu cầu huy động lực lượng ..., các cơ quan, đơn

vị phối hợp TKCN có thể là một số hoặc bao gồm: Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Bến Tre, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp và An Giang (gọi tắt là *Ban chỉ huy PCTT-TKCN Tỉnh liên quan*); BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Bến Tre, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp và An Giang (gọi tắt là *Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh liên quan*); BTL Vùng Cảnh sát biển 3; BTL Vùng 2 Hải Quân; Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I, Khu vực V; chủ tàu; doanh nghiệp tàu dịch vụ; doanh nghiệp kinh doanh, khai thác cảng và các đơn vị khác theo yêu cầu của cơ quan chủ trì TKCN.

Điều 4. Lực lượng, phương tiện tham gia TKCN

1. Lực lượng, phương tiện thuộc quyền quản lý của các đơn vị tham gia ký kết Quy chế.
2. Lực lượng, phương tiện hoạt động trong vùng nước cảng biển thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ.
3. Lực lượng, phương tiện được huy động theo yêu cầu của Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố thiên tai & tìm kiếm, cứu nạn; Cục Hàng hải Việt Nam; Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam; Ban chỉ huy PCTT-TKCN các Tỉnh liên quan khi có tai nạn, sự cố xảy ra.

Điều 5. Phương thức thông tin tìm kiếm, cứu nạn.

1. Thông tin qua các Đài Thông tin duyên hải.
2. Các thiết bị thông tin liên lạc hiện có của các đơn vị tham gia ký kết Quy chế.
3. Các thiết bị thông tin liên lạc của cơ quan, doanh nghiệp và tàu thuyền hoạt động trong khu vực, gồm: VHF, MF/HF, Điện thoại, Fax
4. Tất cả các lực lượng, phương tiện khi tham gia hoạt động TKCN thống nhất phương thức liên lạc như sau:
 - Kênh liên lạc: Kênh 16 VHF và tần số 7903 KHz MF/HF.
 - Kênh làm việc: Kênh 12 VHF và tần số 7903 KHz MF/HF hoặc kênh khác theo chỉ định của Chỉ huy hiện trường.
 - Điện thoại, Fax: Theo danh bạ điện thoại các đơn vị cung cấp.

Điều 6. Tổ chức huấn luyện, diễn tập tìm kiếm cứu nạn.

1. Tùy theo tình hình, điều kiện cụ thể, hàng năm các Bên có thể tổ chức diễn tập các tình huống giả định; tổ chức huấn luyện nghiệp vụ TKCN cho cán bộ, viên chức của Cảng vụ và các cơ quan, doanh nghiệp trong khu vực cảng biển.

2. Cảng vụ chủ trì phối hợp với Trung tâm III và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức diễn tập TKCN trong vùng nước cảng biển theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Thanh toán chi phí tìm kiếm, cứu nạn

Kinh phí bảo đảm cho hoạt động TKCN trên biển và trong vùng nước cảng biển do ngân sách nhà nước cấp và được thanh toán theo quy định.

Chương II PHỐI HỢP XỬ LÝ THÔNG TIN TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 8. Tiếp nhận, xử lý thông tin báo nạn

Các bên có trách nhiệm tổ chức thường trực công tác trực ban TKCN phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị mình, đảm bảo tiếp nhận đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan đến tai nạn, sự cố trên biển và trong vùng nước cảng biển theo phạm vi quản lý của mỗi Bên, như:

1. Tên phương tiện bị nạn, số IMO, hô hiệu/số đăng ký, quốc tịch, mã nhận dạng hàng hải (MMSI) hoặc nhận dạng khác.
2. Thời gian và vị trí bị nạn.
3. Tính chất tai nạn.
4. Yêu cầu trợ giúp cứu người gặp nạn hoặc lai dắt, cứu hộ phương tiện và yêu cầu khác (nếu có).
5. Tên, địa chỉ và phương thức liên lạc với tàu bị nạn, chủ phương tiện hoặc với đại diện của chủ phương tiện.
6. Các thông tin hữu ích khác: Số lượng và tình trạng sức khỏe của thuyền viên, người trên phương tiện; số lượng hàng hóa; số lượng nhiên liệu; tuyến hành trình, tình hình thời tiết, cấp sóng gió tại khu vực bị nạn; thiết bị thông tin, thiết bị cứu sinh.

Điều 9. Xác minh, xử lý thông tin

1. Trục ban các Bên có trách nhiệm xác minh về tính xác thực của thông tin báo nạn chuyển đến bằng các biện pháp nghiệp vụ như: liên lạc trực tiếp với các đầu mối cung cấp thông tin, chủ tàu ... Trong trường hợp cần thiết, đề cử người đến hiện trường để xác minh, đánh giá tính chất của thông tin báo nạn.

2. Khi nhận được thông tin báo nạn, trục ban mỗi bên phải báo cáo ngay cho Lãnh đạo để xử lý và thông báo kịp thời đến các Bên được biết để phối hợp xử lý khi có yêu cầu.

3. Trục ban các Bên phải thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình khí tượng thủy văn; Số lượng, vị trí, tình trạng hoạt động của các phương tiện đang hoạt động trong khu vực để có thể huy động tham gia TKCN khi cần thiết.

Điều 10. Xử lý kết quả thông tin báo nạn

1. Đối với thông tin báo nạn giả:

Sau khi tiến hành kiểm tra, xác minh; Bên tiếp nhận thông tin sẽ thông báo kết quả xử lý đến Bên còn lại được biết và thông báo đến các cơ quan liên quan theo quy định.

Trong trường hợp thông tin báo nạn giả do các phương tiện đang hoạt động trong vùng nước cảng biển hoặc trên biển, Cảng vụ hoặc Trung tâm III có trách nhiệm yêu cầu thuyền trưởng tàu phải hủy ngay thông tin báo nạn đã phát và xem xét, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

2. Đối với thông tin báo nạn nạn thật:

Xác định mức độ khẩn cấp của thông tin, các bên sẽ quyết định áp dụng biện pháp phù hợp tiếp theo, đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN TRONG TỔ CHỨC, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 11. Tổ chức, điều hành hoạt động TKCN trong vùng nước cảng biển

Khi phát sinh hoạt động TKCN trong vùng nước cảng biển, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp có trách nhiệm:

1. Chủ trì, huy động mọi lực lượng, phương tiện, trang thiết bị hiện có trong khu vực vùng nước cảng biển quản lý để tổ chức thực hiện hoạt động TKCN đối với người, phương tiện bị nạn.

2. Thông báo kịp thời đến Trung tâm III để huy động lực lượng, phương tiện chuyên dụng TKCN của Trung tâm III tham gia phối hợp hoạt động TKCN.

3. Chỉ định Chỉ huy hiện trường và yêu cầu các Đài Thông tin duyên hải phát thông tin TKCN theo quy định.

4. Tổ chức điều tiết giao thông, thông báo về tai nạn hàng hải, phân luồng giao thông, tạm thời cấm hoặc hạn chế tàu thuyền hành trình qua khu vực đang tiến hành hoạt động TKCN.

5. Giữ liên lạc thường xuyên với Chỉ huy hiện trường để chỉ đạo hoạt động, phân chia khu vực tìm kiếm cho các phương tiện tham gia hoạt động TKCN tại

hiện trường; hướng dẫn y tế, các kỹ thuật cần thiết từ xa khi Chỉ huy hiện trường báo cáo cần trợ giúp.

6. Tùy theo vị trí xảy ra tai nạn tiến hành thông báo kịp thời đến Ban chỉ huy PCTT-TKCN cấp Tỉnh có liên quan để phối hợp xử lý vụ việc theo quy định.

7. Là đơn vị cung cấp thông tin chính thống liên quan đến việc TKCN.

8. Thành lập ban chỉ đạo tiền phương (nếu cần) để tham mưu, xây dựng phương án phối hợp với các lực lượng tổ chức ứng cứu một cách hiệu quả.

9. Lập danh sách các nạn nhân bị nạn, cập nhật tình hình tìm kiếm nạn nhân tại hiện trường. Chủ trì bàn giao nạn nhân được cứu cho các cơ quan liên quan và đại diện chủ tàu.

10. Cung cấp đầy đủ thông tin về điều kiện khí tượng thủy văn, đặc tính kỹ thuật của luồng, độ sâu trong khu vực cho các lực lượng tham gia TKCN.

11. Trường hợp vượt quá khả năng của các lực lượng tại hiện trường, phải báo cáo ngay Cục Hàng hải Việt Nam và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan để huy động lực lượng hỗ trợ kịp thời.

12. Tùy theo tình hình thực tế, Giám đốc Cảng vụ tổ chức họp tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm trong hoạt động TKCN trong vùng nước cảng biển định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo từng sự vụ.

Điều 12. Tổ chức, điều hành hoạt động TKCN trên biển và ngoài vùng nước cảng biển

Khi phát sinh hoạt động TKCN trên biển, ngoài vùng nước cảng biển, Giám đốc Trung tâm III có trách nhiệm:

1. Chủ trì, tổ chức thực hiện hoạt động TKCN đối với người, phương tiện bị nạn.

2. Thông báo kịp thời đến Cảng vụ để được hỗ trợ xác minh thông tin và đề xuất huy động lực lượng, phương tiện hiện có trong khu vực vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bến Tre tham gia hoạt động TKCN.

3. Chỉ định Chỉ huy hiện trường và yêu cầu các Đài Thông tin duyên hải phát thông tin TKCN theo quy định.

4. Giữ liên lạc thường xuyên với Chỉ huy hiện trường để chỉ đạo hoạt động, phân chia khu vực tìm kiếm cho các phương tiện tham gia hoạt động TKCN tại hiện trường; hướng dẫn y tế, các kỹ thuật cần thiết từ xa khi Chỉ huy hiện trường báo cáo cần trợ giúp.

5. Tùy theo vị trí xảy ra tai nạn tiến hành thông báo kịp thời đến Ban chỉ huy PCTT-TKCN Tỉnh liên quan để phối hợp xử lý vụ việc theo quy định.

6. Là đơn vị cung cấp thông tin chính thống liên quan đến việc TKCN.

7. Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng cứu của các lực lượng tại hiện trường, phải báo cáo ngay Trung tâm phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam để đề xuất huy động lực lượng hỗ trợ kịp thời.

8. Giám đốc Trung tâm III tổ chức họp tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm trong hoạt động TKCN trên biển định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo từng sự vụ.

Điều 13. Trách nhiệm các Đài Thông tin duyên hải, chỉ huy hiện trường, thuyền trưởng và doanh nghiệp.

1. Các Đài thông tin duyên hải trong khu vực có trách nhiệm:

- Tổ chức trực canh thông tin liên lạc 24/7 theo đúng quy định để thu nhận thông tin cấp cứu, khẩn cấp của tàu thuyền hoạt động trên biển và trong vùng nước cảng biển.

- Xử lý thông tin và chuyển tiếp tới Cảng vụ, các bên liên quan một cách kịp thời.

- Giữ liên lạc với cơ quan chủ trì, phương tiện bị nạn và chỉ huy hiện trường để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động TKCN.

- Thực hiện phát thông báo hàng hải về hoạt động TKCN và điều tiết giao thông theo yêu cầu của Cảng vụ.

2. Chỉ huy hiện trường có trách nhiệm:

- Phối hợp với đơn vị chủ trì để lập kế hoạch và triển khai thực hiện hoạt động TKCN tại hiện trường.

- Chỉ huy điều hành các phương tiện tham gia tại hiện trường theo kế hoạch.

- Duy trì thông tin liên lạc, thường xuyên báo cáo đơn vị chủ trì các thông tin liên quan đến: Điều kiện thời tiết tại khu vực hiện trường; các khu vực đã được tìm kiếm; thời gian đến và rời hiện trường của các phương tiện tham gia TKCN; kết quả hoạt động tìm kiếm và những lưu ý khác (nếu có).

- Đề xuất đơn vị chủ trì bổ sung, thay đổi kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế hay tạm dừng hoặc chấm dứt hoạt động TKCN.

3. Thuyền trưởng tất cả các tàu thuyền tham gia hoạt động TKCN phải chấp hành sự phân công của chỉ huy hiện trường và có trách nhiệm thông tin, báo cáo thường xuyên cho chỉ huy hiện trường.

4. Doanh nghiệp hoạt động trong vùng nước cảng biển chấp hành nghiêm lệnh điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị của Giám đốc Cảng vụ Hàng

hải Đồng Tháp trong việc tham gia phối hợp TKCN; cung ứng kịp thời nhiên liệu, nhu yếu phẩm để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ TKCN.

Điều 14. Tạm dừng hoạt động TKCN

1. Khi hoạt động TKCN mới chỉ thực hiện được một phần, còn nạn nhân mất tích nhưng thời gian hoạt động TKCN đã kéo dài, việc tiếp tục triển khai hoạt động TKCN là không có hiệu quả hoặc không thể thực hiện được do điều kiện khách quan tại hiện trường; đơn vị chủ trì sẽ báo cáo và đề xuất tạm dừng hoạt động TKCN với cấp có thẩm quyền.

2. Khi có sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền, đơn vị chủ trì sẽ thông báo cho các cơ quan, lực lượng đang tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ TKCN tại hiện trường tạm dừng hoạt động TKCN.

3. Đơn vị chủ trì tiếp tục nắm bắt tình hình, cập nhật các thông tin liên quan, điều kiện thực tế cho phép để đề xuất tiến hành nối lại hoạt động TKCN (nếu có).

Điều 15. Kết thúc hoạt động TKCN

1. Kết quả hoạt động TKCN khi đã tìm, cứu và chuyển toàn bộ số người bị nạn (kể cả người chết, bị thương) đến vị trí an toàn hoặc việc nối lại hoạt động TKCN của sự việc đã tạm dừng trước đó là không thể thực hiện được thì hoạt động TKCN có thể kết thúc. Đơn vị chủ trì sẽ ra quyết định kết thúc hoạt động TKCN và gửi thông báo kết thúc tới các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan tham gia hoạt động TKCN.

2. Chỉ huy hiện trường xác nhận các giấy tờ, tài liệu liên quan đến thời gian của các phương tiện tham gia hoạt động TKCN tại hiện trường. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm tổng hợp chi phí trình cấp có thẩm quyền xem xét và đề xuất thanh toán theo quy định.

3. Căn cứ kết quả hoạt động TKCN của từng sự vụ, tình huống cụ thể, đơn vị chủ trì sẽ tổ chức cuộc họp nhận xét, đánh giá thực tế công tác chỉ huy, điều hành hoạt động nhằm rút ra những thuận lợi, khó khăn vướng mắc cần khắc phục trong công tác phối hợp TKCN.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

1. Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp, Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực III có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Căn cứ tình hình, điều kiện cụ thể hàng năm; Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp chủ trì, phối hợp với các bên tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện; sửa đổi,

bổ sung quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động phối hợp TKCN trong vùng nước cảng biển thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp và trên vùng biển Bến Tre.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động hàng hải; tàu thuyền hoạt động trong khu vực vùng nước cảng biển chấp hành nghiêm lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp trong công tác phối hợp TKCN.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, chưa phù hợp thì các Bên tham gia ký kết Quy chế phải kịp thời thông báo để cùng bàn bạc, thống nhất phương án xử lý cho phù hợp.
3. Quy chế này được lập thành 11 bản, có giá trị pháp lý như nhau; mỗi bên giữ 02 bản để tổ chức thực hiện. Đồng thời, gửi 01 bản cho Cục Hàng hải Việt Nam, UBND các tỉnh: Bến Tre, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp và An Giang, Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam để theo dõi, chỉ đạo và gửi các đơn vị liên quan để phối hợp thực hiện./.

**CẢNG VỤ HÀNG HẢI
ĐỒNG THÁP
GIÁM ĐỐC**

**TRUNG TÂM PHỐI HỢP TKCN
HÀNG HẢI KHU VỰC III
GIÁM ĐỐC**

Vũ Đăng Vượng

Nguyễn Bảo Anh

Nơi nhận:

- UBND các tỉnh: Bến Tre, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp và An Giang (để b/cáo);
- Cục Hàng hải Việt Nam (để b/cáo);
- Trung tâm phối hợp TKCN hàng hải Việt Nam (để b/cáo);
- Ban chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh: Bến Tre, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp và An Giang (để p/h);
- Các Đài Thông tin duyên hải (để t/h);
- Đăng tải trang Thông tin của Cảng vụ (phổ biến);
- Lưu: VT Cảng vụ.

Phụ lục**THÔNG TIN LIÊN HỆ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN
TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP TÌM KIẾM CỨU NẠN***(Kèm theo quy chế phối hợp số: /QC-PHTKCN ngày tháng 5 năm 2024)***I. ĐƠN VỊ THAM GIA KÝ KẾT**

Số TT	Tên đơn vị	Điện thoại/Fax Trực ban	Người phụ trách	Điện thoại
1	Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp	ĐT: 0277.3891190 Fax: 0277.3891189	Ô. Vũ Đăng Vượng	0944.993.799
1.1	Phòng PC-TT-ATANHH		Ô. Nguyễn Thái Phước Toàn	0939.101166
1.2	Đại diện Cảng vụ Hàng hải tại Bến Tre		Ô. Lê Trung Thông	0907.589.393
1.3	Đại diện Cảng vụ Hàng hải tại Sa Đéc – Vĩnh Long		Ô. Trần Văn Quý	0817.113700
1.4	Đại diện Cảng vụ Hàng hải tại Vĩnh Xương – Thường Phước		Ô. Nguyễn Thành Hải	0913.211218
2	Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải khu vực III	Tel: 02543.850.950 Fax: 02543.810.353	Ô. Nguyễn Bảo Anh Ô. Lương Trường Phi	0854.628888 0903.954282
2.1	Phòng Phối hợp cứu nạn	Tel: 02543.510285 Fax: 02543.810.353	Ô. Bùi Ngọc Trí	0908.217464
2.2	Tàu SAR 413	ĐT vệ tinh: 00870.764057241	Ô. Đinh Xuân Trường	0902.290879
2.3	Tàu SAR 272	ĐT vệ tinh: 00870.763223970	Ô. Nguyễn Văn Độ	0988.177028

II. CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Số TT	Tên đơn vị	Điện thoại/Fax Trực ban	Người phụ trách	Điện thoại
1	BCH PCTT&TKCN tỉnh Bến Tre	ĐT: 0275.381143 Fax: 0275.3510330	- Đoàn Văn Đảnh	0918.403301
2	BCH PCTT&TKCN tỉnh Tiền Giang	ĐT: 0273.3855108 Fax: 0273.3855338		
3	BCH PCTT&TKCN tỉnh Vĩnh Long	ĐT: 0270.3827635 Fax: 0270.3827635		
4	BCH PCTT&TKCN tỉnh Đồng Tháp			
5	BCH PCTT&TKCN tỉnh An Giang			
6	BCH Bộ đội Biên Phòng tỉnh Bến Tre	ĐT: 02753.822361 Fax: 02753.510.330	- Đoàn Minh Trung	0946.857343 0967.934949
	Đồn Biên phòng Cửa Đại		- Nguyễn Hoàng Minh	0977.229039
	Đồn Biên phòng cửa Hàm Luông		- Lê Hoài Sang	0978.463725
	Đồn Biên phòng cửa Cổ Chiên		- Trần Văn Hiến	0968.448718
7	Cty TNHH MTV Hoa tiêu HH KV I	ĐT: 02839.404593		

		Fax: 02839.404422			
8	Cty TNHH MTV Hoa tiêu HH KV V				
9	BTL vùng 2 Hải Quân	ĐT: Fax:			
10	BTL Vùng cảnh sát biển 3	ĐT: 02543.626293 Fax: 02543.554695			
11	Đài thông tin duyên hải HCM	ĐT: 0283.9404148 0283.9404581 Fax: 0283.9404581			
12	Đài thông tin duyên hải Cần Thơ	ĐT: 02923.881169 Fax: 02923.841240			
13	Đài thông tin duyên hải Vũng Tàu	ĐT: 0254.3852890 Fax: 0254.3811596			